**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CÁI NƯỚC**
**TỈNH CÀ MAU**
Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-4-2019
*"V/v tranh chấp ly hôn"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Nhủ Khuyên

*Các vị Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Mầm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019. Về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Bé T - Sinh năm 1982 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn H - Sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp ST, xã T P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo chị Trần Bé T và anh Lê Văn H thống nhất trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước:*

*- Về hôn nhân:*

Chị Trần Bé T và anh Lê Văn H kết hôn vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị T và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến sống không hòa thuận, vợ chồng anh chị thường hay cãi nhau. Chị T và anh H hiện đã sống ly thân. Chị Trần Bé T yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn H. Anh Lê Văn H đồng ý ly hôn với chị Trần Bé T.

*- Về con chung:*

Chị Trần Bé T và anh Lê Văn H có 01 người con chung tên là Lê Kiều Tr sinh ngày 01/7/2001, hiện nay con của anh chị đang sống chung với chị T. Anh chị thống nhất con theo ai thì người đó nuôi, người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*:

Chị Trần Bé T và anh Lê Văn H tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*:

Chị Trần Bé T và anh Lê Văn H xác định trong thời gian anh chị chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Bé T vẫn giữ nguyên lời trình bày cũng như yêu cầu tại Biên bản hòa giải ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Đối với anh Lê Văn H có mặt và trình bày ý kiến tại phiên hòa giải ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước. Do anh chị không có đăng ký kết hôn nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật. Anh H được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì khác. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

## TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Bé T và anh Lê Văn H là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh H có địa chỉ tại ấp ST, xã T P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

*Về hôn nhân*: Anh chị kết hôn vào năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng.

*Về con chung*: Chị Trần Bé T và anh Lê Văn H thống nhất có 01 người con chung tên là Lê Kiều Tr sinh ngày 01/7/2001. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại con của anh chị đang sống chung với chị Hồng đã ổn định về đời sống và tâm sinh lý. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Trân đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, khi vợ chồng ly hôn, Toà án xem xét nguyện vọng của con để làm căn cứ giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2019 đối với cháu Trân của

Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị Trần Bé T, đây là ý chí tự nguyện của cháu phù hợp với sự thỏa thuận của anh chị và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao con là Lê Kiều Tr sinh ngày 01/7/2001 cho chị T tiếp tục nuôi.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về tài sản chung*: Chị Trần Bé T và anh Lê Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về nợ chung*: Chị Trần Bé T và anh Lê Văn H xác định trong thời gian anh chị chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271,273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử***:

*Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ giữa chị Trần Bé T và anh Lê Văn H là vợ chồng.

*Về con chung*: Giao con là Lê Kiều Tr sinh ngày 01/7/2001 cho chị Trần Bé T tiếp tục nuôi. Anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Trần Bé T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005150 ngày 22/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị T nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Lê Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Trần Bé T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

**Trần Nhủ Khuyên**